

Số: /BC-VWTC

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN năm 2015

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát.

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700 647 458 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 24/4/2007; Sửa đổi lần 3 ngày 07/4/2015.
- + Vốn điều lệ : 100 tỷ đồng.
- + Địa chỉ : 108 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh.
- + Điện thoại: 033 3518069 Fax: 033 3518059
- + Website: vantaithuytkv.vn
- + Mã cổ phiếu: WTC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Vận tải thủy – TKV (nay là Công ty Cổ phần Vận tải thủy – VINACOMIN) được thành lập từ ngày 24/4/2007.
- Tháng 12 năm 2009, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng.

*** Tình hình hoạt động :**

- Năm 2007: Sau khi thành lập, Công ty nhanh chóng ổn định tổ chức và khẩn trương triển khai các hoạt động kinh doanh. Khi mới thành lập, chưa có phương tiện vận tải nhưng Công ty đã chủ động, tích cực thuê phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2008: Công ty đã đưa vào khai thác 1 đoàn Sà lan trọng tải 1700 Tấn và tiếp tục thuê phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2009: Công ty đã đưa thêm 1 tàu vận tải biển trọng tải 3000DWT, cấp hạn chế 2 và 1 đoàn Sà lan vào hoạt động. Công ty vẫn tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2010: Công ty đưa thêm 2 tàu 3000DWT và 1 tàu 7000DWT vào khai thác. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2011: Công ty đưa thêm 1 tàu 7000DWT vào hoạt động. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2012: Công ty có tổng số 2 tàu 7000DWT, 3 tàu 3000 DWT, 2 đoàn sà lan đang khai thác. Tổng trọng tải là 26.600 Tấn phương tiện. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2013: Do sự cố đâm va, một tàu 3000 DWT của công ty bị tổn thất. Tổng số phương tiện khai thác trong năm là 2 tàu 7000 DWT, 2 tàu 3000 DWT và 2 đoàn sà lan. Công ty tiếp tục thuê thêm phương tiện bên ngoài để hoạt động.

- Năm 2014: Công ty tổ chức thuê 01 tàu Vinacomin 05 của Tập đoàn trọng tải 3000 DWT nên tổng số tàu năm 2014 của Công ty gồm: 2 tàu 7000 DWT; 3 tàu 3000 DWT; 2 đoàn sà lan trọng tải 1800 tấn. Tổng trọng tải khai thác là 26.600 tấn, Công ty tiếp tục thuê phương tiện bên ngoài tham gia hoạt động.

- Năm 2015:

+ Từ tháng 01/2015: Công ty đã thuê tàu Vinacomin Cẩm Phả, trọng tải 8800 DWT của Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam để khai thác.

+ Tháng 3/2015: Công ty đã chuyển nhượng 2 tàu 7000 DWT cho Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam và sau đó thuê lại của Tập đoàn để khai thác.

Như vậy năm 2015 tổng số tàu của Công ty gồm: 1 tàu 8800 DWT, 2 tàu 7000 DWT, 3 tàu 3000 DWT; 2 đoàn sà lan trọng tải 1800 tấn. Tổng trọng tải khai thác là 35.400 tấn, Công ty tiếp tục thuê phương tiện bên ngoài tham gia hoạt động.

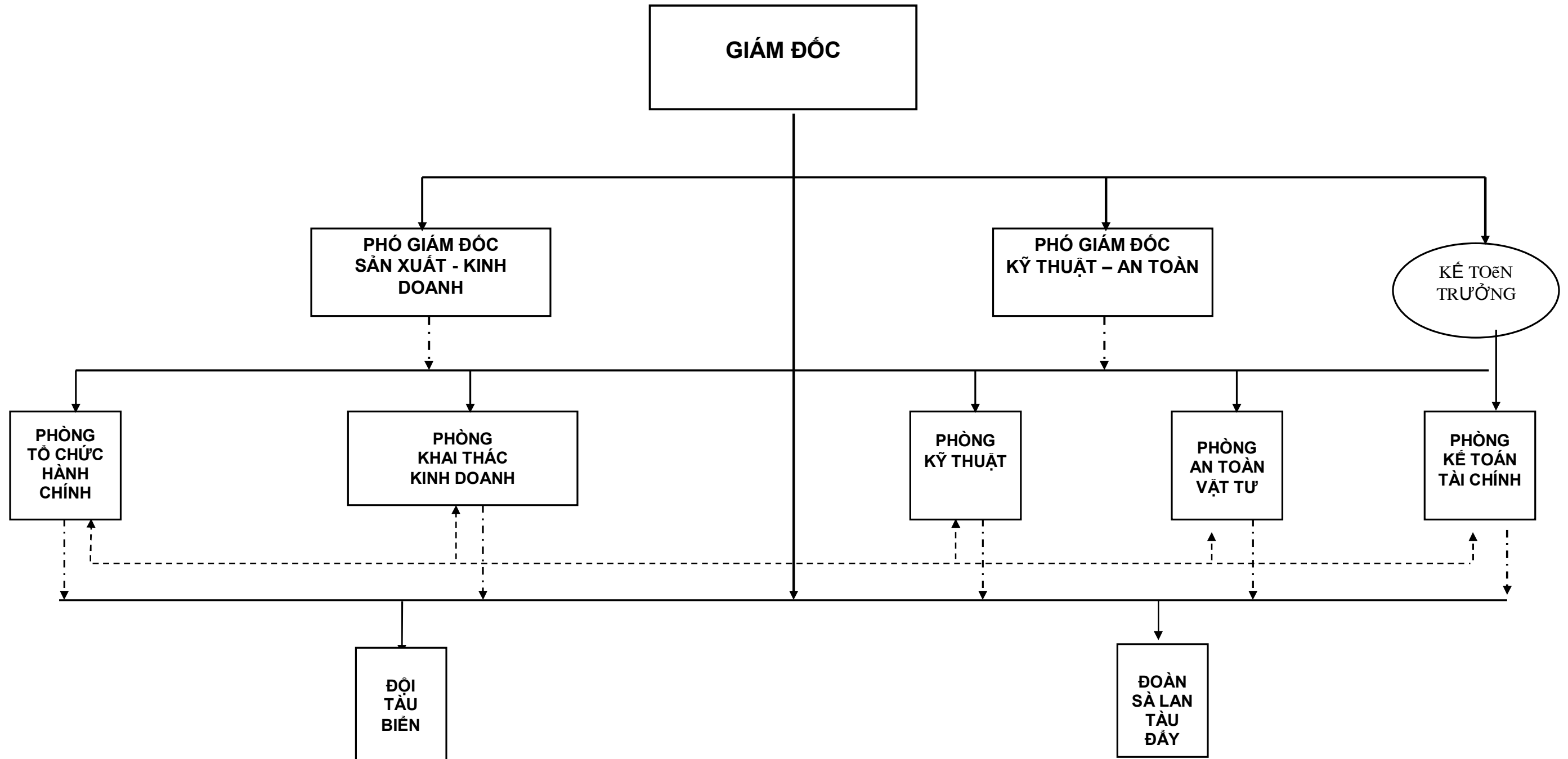
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+) Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN



Chú giải:

———— Chỉ đạo điều hành chung các mặt hoạt động SXKD

- - - - - Chỉ đạo điều hành lĩnh vực được phân công, phụ trách hoặc chức năng nhiệm vụ được giao

- - - - - Mọi quan hệ công tác giữa các đơn vị, bộ phận trong công việc

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, chủ yếu vận tải bằng đường biển. Mặt khác Công ty là Công ty con trong Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, vì vậy mục tiêu chủ yếu của Công ty là phát triển đội tàu biển và sà lan đảm bảo đáp ứng 30% nhu cầu vận tải than và khoáng sản của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đi các tuyến Quốc tế và nội địa. Đồng thời, Công ty còn hướng tới việc mở rộng các hoạt động vận tải cho các đối tác bên ngoài và hoạt động kinh doanh thương mại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phát triển đội tàu biển đủ mạnh, làm nòng cốt để thực hiện vận tải than và khoáng sản của Tập đoàn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá bằng đường biển của nền kinh tế quốc dân.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Sự trì trệ của nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, thị trường vận tải chưa có dấu hiệu khởi sắc.

- Sự biến động giá cả các nguyên liệu và dịch vụ đầu vào chủ yếu như xăng dầu, vật tư, nhân công sửa chữa thay thế ...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015:

* Kết quả năm 2015: Công ty đã có nhiều cố gắng, tìm các biện pháp để thích ứng với tình hình sản xuất, tăng cường công tác thị trường, quản trị chi phí và năm 2015 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh về doanh thu 677.562 triệu đồng, đạt 122,37 %; lợi nhuận 1.021 triệu đồng, đạt 102%.

• Tình hình thực hiện năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %
1	Tổng khối lượng vận chuyển (tấn)	3.843.900	3.697.800	96,29%
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	553.700	677.562	122,37%
3	Giá trị sản xuất (triệu đồng)	181.135	157.328	86,26%
4	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	1.000	1.021	102%

Tổ chức và nhân sự: Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

DANH SÁCH TRÍCH NGANG LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

TT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Chức vụ		Trình độ		Ghi chú
					Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Chuyên môn	Chính trị	
1	Vũ Văn Tâm	08/4/1962	Tiên Minh, Tiên Lãng, Hải Phòng	Phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Giám đốc Công ty	16/4/2009	- Kỹ sư điều khiển tàu biển (chính quy) - Kỹ sư quản trị doanh nghiệp	Cao cấp Lý luận Chính trị	
2	Trần Vũ Bình	03/12/1956	Đông Giang, Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình	Phường Cẩm Trung, Thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh	Phó giám đốc công ty	16/7/2007	- Cử nhân Kinh tế lao động (tại chức) - Kỹ sư Kinh tế vận tải biển (tại chức)	Cao cấp Lý luận Chính trị	
3	Trần Viết Viện	20/2/1961	Huyện Ba Vì, Tỉnh Hà Tây	Số 25, Đường 9, Đồng Quốc Bình, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Phó giám đốc công ty	01/8/2007	- Kỹ sư Khai thác máy tàu biển (chính quy)	Cao cấp Lý luận Chính trị	
4	Phạm Thị Thu Hà	20/7/1972	Tràng Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Kế toán trưởng công ty	16/4/2007	- Cử nhân Tài chính - Tín dụng (Chính quy)	Cao cấp Lý luận Chính trị	

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có
- Tổng số lượng CBCNV đến 31/12/2015: 176 người
 - + Trong đó: Gián tiếp : 42 người
 - Trực tiếp : 134 người.

Chính sách đối với người lao động: Thực hiện trả lương, thưởng theo quy chế quản lý lao động và tiền lương của Công ty. Hàng tháng người lao động được thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản lương. Đối với nhân viên văn phòng được hưởng chế độ ăn giữa ca, đối với người lao động trên các đoàn phương tiện được hưởng chế độ ăn định lượng theo quy định. Hàng năm người lao động được khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Đối với các thuyền viên được khám sức khỏe chuyên ngành hàng hải. Công ty cũng đã xây dựng Quy chế trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân áp dụng cho CBCNV trong toàn Công ty. Chế độ thưởng được áp dụng theo quy chế thi đua khen thưởng của Công ty.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Trong năm 2015 Công ty không có các khoản đầu tư

3. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính:*

ST T	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	410.555	89.547	
2	Doanh thu thuần	276.409	670.634	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(21.518)	27.010	
4	Lợi nhuận khác	374	(25.989)	
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	(21.145)	1.021	
6	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	(21.176)	1.021	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

ST T	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán -Hệ số thanh toán ngắn hạn -Hệ số thanh toán nhanh	0,34 0,21	0,24 0,16	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn -Hệ số Nợ/Tổng tài sản -Hệ số Nợ/Vốn chủ SH	1,09	1,39	

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động - Vòng quay hàng tồn kho - Doanh thu thuần/Tổng tài sản	28,39 -	60,65	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Hệ số LNST/Doanh thu thuần - Hệ số LNST/ Vốn CSH - Hệ số LNST/Tổng tài sản - Hệ số LN từ HĐKD/D thu thuần	- - - -	0,002 - 0,01 0,04	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.283.200 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 7.716.800 cổ phần
- Thị trường giao dịch: UPCOM

b. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam: 7.645.222 cổ phần, chiếm 76,45%.
- Cổ đông cá nhân: 2.354.778 cổ phần, chiếm 23,55%.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS): 0,15%; Tỷ suất sinh lợi/tổng vốn đầu tư: 1,02%; Tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu (ROE): -%, Tỷ suất sinh lợi của tài sản (ROA): 0%; Hệ số khả năng thanh toán: 0,24 lần.

- Phân tích những biến động những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 Công ty đã có lãi được 1.021 triệu đồng.

- Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2015: **89.547.307.869** đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Trong năm 2015 không thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp. Hiện tại như sau :

+ Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam hiện sở hữu 7.645.222 cổ phần;

+ Cổ đông cá nhân là 2.354.778 cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu

Trong đó : Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: (Không có)

(Theo từng loại: trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi ...)

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu

Trong đó : Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu

Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (Không có)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	% so KH 2015	% so TH 2014
1. Tổng khối lượng vận chuyển		3.843.900	3.697.800	1.493.680	96,29	247,56
- Vận tải tàu biển	<i>Tấn</i>	692.700	489.753	487.147	70,70	100,53
- Vận tải sông (sà lan)		151.200	162.881	125.379	107,72	129,91
- Thuê tàu ngoài		3.000.000	3.045.166	881.154	101,58	345,58
2. Giá trị sản xuất	<i>Triệu đồng</i>	181.135	157.328	116.677	86,86	134,84
3. Tổng doanh thu	<i>Triệu đồng</i>	553.700	677.562	278.239	122,37	243,51
4. Lợi nhuận	<i>Triệu đồng</i>	1.000	1.021	- 21.145	102	
5. Lao động, thu nhập:						
- Lao động BQ:	<i>Người</i>	175	176	169	100,57	104,14
- Thu nhập BQ:	<i>Triệu đồng</i>	8.853	8.318	7.878	93,91	105,58

2.1 Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sản xuất năm 2015:

a. Khó khăn:

- Năm 2015, dự báo nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế vĩ mô vẫn chưa thực sự ổn định, lạm phát tuy được kiềm chế nhưng

vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát cao trở lại; Lãi suất tuy giảm nhưng việc tiếp cận vốn vay vẫn còn nhiều trở ngại do khó khăn trong việc xử lý nợ xấu, dư nợ tín dụng chậm. Tổng cầu và sức mua vẫn còn yếu.

- Dự báo nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển và giá cước vận chuyển trên thị trường thế giới cũng như trong nước chưa có tín hiệu lạc quan. Cung vận tải vẫn lớn hơn rất nhiều so với cầu. Các doanh nghiệp vận tải biển vẫn tiếp tục gặp khó khăn.

- Công ty vẫn tiếp tục gặp những khó khăn do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 còn lỗ 21,176 tỷ đồng. Khả năng tiếp cận và vay vốn rất khó. Khả năng thanh toán của Công ty vẫn bị hạn chế.

- Cuối tháng 7 và đầu tháng 8 năm 2015 tại Quảng Ninh xảy ra thời tiết mưa to, liên tục đã gây sạt lở đất, úng lụt đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất và tiêu thụ than của TKV.

b. Thuận lợi :

- Nhu cầu sử dụng than trong nước tăng mạnh là cơ hội để Công ty tăng sản lượng than vận chuyển. Đặc biệt là nhu cầu vận chuyển than bằng đường biển cho các Nhà máy Nhiệt điện tăng so với năm 2014 (Nhiệt điện Vĩnh Tân 2; Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhiệt điện Nghi Sơn 1 và Nhiệt điện Duyên Hải 1) đã tạo điều kiện về nguồn hàng cho đội tàu của TKV cũng như hoạt động thuê ngoài.

- Sự quan tâm của HĐQT và Tổng Giám đốc TKV về các giải pháp hỗ trợ Công ty trong năm 2014 và 2015. Đặc biệt là Quyết định số: 266/QĐ-TKV ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc ban hành các giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đội tàu biển TKV.

- Từ quý II năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng 2 tàu Vinacomin Hà Nội và Vinacomin Hạ Long cho Tập đoàn sau đó thuê lại với giá hợp lý để khai thác đã tháo gỡ khó khăn về hiệu quả kinh doanh của 2 tàu trên so với những năm trước đây. Với giá thuê hiện tại thì mỗi tháng mỗi tàu giảm được chi phí (khấu hao TSCĐ và hiểm thân tàu) khoảng 800 triệu đồng so với những năm trước đây. Đã góp phần giảm bớt lỗ trong khai thác 2 tàu trên so với những năm trước đây.

- Giá nhiên liệu bình quân trong năm 2015 giảm tương đối lớn so với những năm trước đây.

*** Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 :**

- **Tổng khối lượng vận chuyển: 3.697.800/3.843.900 tấn = 96,29 % KH**
Trong đó: - Vận tải biển : 489.753/692.700 tấn = 70,70 % KH năm
- Vận tải sông : 162.881/151.200 tấn = 107,72 % KH năm
- Thuê ngoài vận chuyển: 3.045.166/3.000.000 tấn = 108,58 % KH

- **Tổng doanh thu: 677.562/553.700 triệu đồng = 122,37 % KH năm**
Trong đó : - Vận tải biển: 115.891/158.968 triệu đồng = 72,90 % KH năm
- Vận tải sông: 6.753/6.430 triệu đồng = 105,02 % KH năm

- Thuê ngoài v. chuyên: 540.814/388.302 triệu đồng = 139,28% KH
- Doanh thu hàng hóa dịch vụ khác: 7.176 triệu đồng
- Doanh thu TC và thu khác: 6.928 triệu đồng
- **Giá trị sản xuất: 157.328/181.135 triệu đồng = 86,86 % KH**
 - Trong đó : - Vận tải biển: 115.891 / 158.968 triệu đồng = 72,90 % KH năm
 - Vận tải sông : 6.753 / 6.430 triệu đồng = 105,02 % KH năm
 - Thuê ngoài vận chuyên: 34.684/15.737 triệu đồng = 220,39% KH
- **Lợi nhuận trước thuế: 1.021/1.000 triệu đồng = 102,10 % KH năm.**
 - Trong đó : - Lợi nhuận SXKD: 27.581 triệu đồng
 - Do chuyển nhượng tài sản : -26.560 triệu đồng
- **Thu nhập bình quân: 8.313.000/8.853.000 đ người tháng = 93,91 % KH năm**

* Phân tích đánh giá về kết quả thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD.

- Về hoạt động của đội tàu biển do Công ty quản lý và khai thác (bao gồm cả các tàu thuê của TKV): Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, GTSX đạt thấp so với kế hoạch là do một số tàu phải ngừng hoạt động khai thác để sửa chữa theo kế hoạch và sửa chữa do sự cố, cụ thể :

+ Tàu VINACOMIN 01 theo kế hoạch lên đà cuối năm 2014 nhưng đã chuyển sang đầu năm 2015, tàu đã lên đà sửa chữa định kỳ dài ngày tại Công ty cơ khí đóng tàu - TKV (từ ngày 03 tháng 01 đến ngày 14 tháng 02 năm 2015), không tham gia sản xuất gần ½ quý nên giảm sản lượng vận chuyển và doanh thu.

+ Tàu Vinacomin Hà Nội lên đà 1,5 tháng (½ quý) tại Công ty Đóng tàu Bạch Đằng - Hải Phòng, nên đã giảm doanh thu.

+ Tàu Vinacomin Cẩm Phả bị sự cố hệ động lực từ cuối tháng 5/2015, phải neo tại TP Hồ Chí Minh để sửa chữa. Tàu đã sửa chữa xong cuối tháng 8 năm 2015. Tàu phải ngừng hoạt động khai thác 3 tháng.

+ Tàu Vinacomin 02 lên đà sửa chữa tại Công ty cơ khí đóng tàu – TKV hơn 1,5 tháng (tháng 7 và tháng 8/2015).

- Về hoạt động khai thác của 2 đoàn sà lan đầu đẩy: đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Về hoạt động thuê phương tiện bên ngoài để vận chuyển than: Kể từ tháng 3 năm 2015, thực hiện quyết định số 226/QĐ-TKV ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc ban hành các giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đội tàu biển TKV. Hoạt động sản xuất kinh doanh đã có tín hiệu khởi sắc, đặc biệt là hoạt động thuê ngoài vận chuyển. Dự kiến cả năm 2015, Giá trị sản xuất của hoạt động thuê ngoài đạt 34.683 triệu đồng = 220,39 % so với kế hoạch năm và gấp hơn 5 lần so với cả năm 2014. Lợi nhuận SXKD của Công ty trong năm 2015 chủ yếu là do hoạt động này mang lại.

- Sự quyết tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Hội đồng quản trị và cố gắng của Bộ máy điều hành công ty trong việc điều hành sản xuất và quản trị chi phí. Hội đồng quản trị đã tiến hành họp thường kỳ hàng tháng và đột xuất để cùng

với bộ máy điều hành công ty để xem xét đánh giá những mặt đạt được, những hạn chế tồn tại cần khắc phục và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong tháng sau. Đồng thời đề xuất với Tập đoàn tháo gỡ khó khăn cho công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Trong năm 2015 Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi tiêu, giảm chi phí kinh doanh như áp dụng giảm định mức nhiên liệu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Năm 2016 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các hợp đồng vận chuyển truyền thống cho Tập đoàn CN than – Khoáng sản Việt nam. Công ty sẽ chủ động hơn trong kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực vận tải bằng đường biển nội địa. Dự kiến trong năm nay và những năm tới một số nhà máy điện như Vĩnh Tân 1, Vĩnh tân 2, Vũng áng... tiêu thụ rất lớn lượng than của mỗi Nhà máy từ 3 đến 4 triệu tấn/năm. Vì vậy chiến lược phát triển trong tương lai của Công ty là làm đầu mối vận tải than từ Quảng Ninh đi các thị trường nội địa và Quốc tế, vận tải hàng hóa hai chiều để tăng doanh thu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu, tăng cường công tác thị trường. Do vậy năm 2015 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đặc biệt về doanh thu và lợi nhuận. Năm 2015 Công ty đã có lãi được 1.021 triệu đồng.

* Kết quả thực hiện:

- Tổng khối lượng vận chuyển đạt: 3.697.800 tấn = 96,29% KH.
- Doanh thu: 677.562 triệu đồng = 122,37 % KH.
- Giá trị sản xuất: 157.328 triệu đồng = 86,86 % KH.
- Lợi nhuận trước thuế : 1.021 triệu đồng. (Năm 2014 Công ty bị lỗ - 21.145 triệu đồng).
- Tiền lương bình quân cho người lao động: 8,318 triệu đồng/người/tháng.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 01/01/2015 đến 31/12/2015: Hội đồng quản trị của Công ty có 3 người.

* Ngày 06/4/2015 Công ty có sự thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:

- Ông Ngô Văn Tám - Chủ tịch HĐQT từ 01/01/2015 đến ngày 06/4/2015.

- Ông Hoàng Minh Hiếu - Chủ tịch HĐQT từ ngày 06/4/2015 đến nay.

- Ông Vũ Văn Tâm Ủy viên HĐQT

- Ông Trần Vũ Bình Ủy viên HĐQT

1.2 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát :

- Ông Phạm Xuân Vinh Trưởng BKS

- Ông Vũ Ngọc Cảnh Ủy viên

- Bà Trần Thị Lệ Ủy viên

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2 được Đại hội đồng cổ đông sáng lập bầu ra gồm 3 thành viên, với chức năng quản lý các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngay từ đầu năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã phân công các thành viên trong Hội đồng và tập trung sự lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng vận chuyển, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

Hội đồng quản trị Công ty duy trì các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện được 13 cuộc họp, ban hành 13 Nghị quyết và một số các văn bản khác để thông qua các nội dung chủ yếu như:

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty.

- Phê duyệt báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

- Phê duyệt phương án huy động vốn ngắn hạn.

- Phê duyệt quy chế giám sát tài chính.

- Phê duyệt quy chế quản lý nợ.

- Phê duyệt quy chế quản lý lao động và tiền lương.

- Phê duyệt quy chế khen thưởng phúc lợi.

- Phê duyệt quy chế thi đua khen thưởng.

- Phê duyệt quy chế dân chủ cơ sở.

- Phê duyệt quy chế đối thoại tại nơi làm việc.

- Phê duyệt phương án thuê tàu VINACOMIN Cẩm Phả, trọng tải 8800 DWT của Tập đoàn.

- Phê duyệt phương án trả lương các Viên chức quản lý Công ty.
- Phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty.

Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT, bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình. Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Hoạt động của ban Kiểm soát :

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty đã được qui định tại điều 123 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định:

Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN trong năm 2015 cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị chi phí, quản lý điều hành Công ty.

- Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Nghị quyết hội đồng quản trị. Quyết định, Quy chế, Quy định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

- Thường xuyên kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua kế hoạch, chương trình công tác của ban, giám sát các hoạt động của Công ty thông qua nghị quyết các kỳ họp của HĐQT và quá trình triển khai thực hiện của Giám đốc điều hành, trong tất cả các lĩnh vực thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành đã được qui định trong Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính, các mặt quản lý khác của Công ty như: Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, với Tập đoàn, thực hiện quyền và nghĩa vụ của các cổ đông mà Điều lệ Công ty đã quy định.

- Giám sát công tác điều hành và triển khai thực hiện của Ban Giám đốc thông qua việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty và Giám đốc Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt nam.

- Đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập là Cty TNHH kiểm toán BDO thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT:

* Thù lao các thành viên Hội đồng quản trị năm 2015:

- Ông Ngô Văn Tám: 9.720.000 đồng (nghỉ từ ngày 06/4/2015)
- Ông Hoàng Minh Hiếu: 29.160.000 đồng (tham gia từ ngày 06/4/2015).
- Ông Vũ Văn Tâm : 34.020.000 đồng
- Ông Trần Vũ Bình : 34.020.000 đồng

* Các lợi ích khác :

Các thành viên hội đồng quản trị được thanh toán tiền chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí khác mà thành viên đó bỏ ra khi thực hiện chức trách và nhiệm vụ của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 2015:

* Thù lao của Ban kiểm soát :

- Ông Phạm Xuân Vinh : 34.020.000 đồng
- Ông Vũ Ngọc Cảnh: 30.780.000 đồng
- Bà Trần Thị Lệ: 30.780.000 đồng.

Các lợi ích khác :

Các thành viên Ban kiểm soát được thanh toán tiền chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Thù lao và các lợi ích khác Giám đốc điều hành:

- Tổng tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc điều hành năm 2015:

Ông Vũ Văn Tâm: 219.140.000 đồng

Các lợi ích khác: Được thanh toán tiền chi phí đi lại, ăn, ở, chi phí hợp lý khác khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 3/3 thành viên HĐQT; 3/3 Ban kiểm soát; 2/3 thành viên Ban giám đốc có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty .

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT năm 2015:

Ông Ngô Văn Tám: 5.000 cổ phần; chiếm 0,005% (Nguyên Chủ tịch).

Ông Hoàng Minh Hiếu: 2.800 cổ phần; chiếm 0,0028%.

Ông Vũ Văn Tâm: 8.400 cổ phần; chiếm 0,084%

Ông Trần Vũ Bình: 22.032 cổ phần; chiếm 0,220%

- Những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT năm 2015: Không.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn của công ty của các thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Kiểm toán độc lập.

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Các nhận xét đặc biệt:

Không nhằm mục đích phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến mục V.19 phần Thuyết minh báo cáo tài chính thời điểm 31/12/2015 khoản lỗ lũy kế của đơn vị 139.299.924.290 đồng vượt quá nguồn vốn kinh doanh của công ty 39.299.924.290 đồng và khoản nợ ngắn hạn của đơn vị vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 85.133.719.471 đồng. Những dấu hiệu này đã chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Nội dung chi tiết kèm theo).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Tâm